

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## PSI DAILY REPORT

**TỔNG HỢP: TRUNG TÍNH**

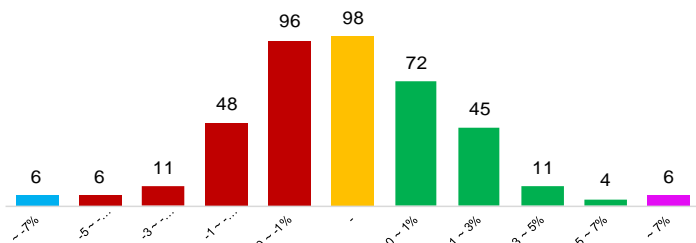
Đường trung bình: **TRUNG TÍNH** Mua (6) Bán(6)  
 Chỉ số kỹ thuật: **TRUNG TÍNH** Mua (3) Bán (3)

\* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



6/4/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,831.55	304.86	125.89
Tăng/ giảm điểm	▲ 12.54	▼ (12.62)	▲ 0.27
KLGD (triệu CP)	601	48	23
GTGD (tỷ VNĐ)	22,116.5	779.4	384.5
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-5,774.7	11.9	3.1

### ĐỘ RỘNG SÀN HSX



### HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 4/6

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Bất động sản	1.14%	6.17
Ngân hàng	0.64%	3.57
Dầu khí	4.42%	1.94
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.61%	0.96
Hóa chất	1.11%	0.53
Điện, nước & xăng dầu khí	0.69%	0.51
Xây dựng và Vật liệu	0.15%	0.05
Bảo hiểm	0.31%	0.04
Truyền thông	0.02%	-
Y tế	-0.40%	0.03
Ô tô và phụ tùng	-0.64%	0.04
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.48%	0.06
Bán lẻ	-0.24%	0.08
Thực phẩm và đồ uống	-0.09%	0.11
Công nghệ Thông tin	-0.55%	0.17
Dịch vụ tài chính	-0.18%	0.18
Du lịch và Giải trí	-0.46%	0.33
Tài nguyên Cơ bản	-0.81%	0.42

### BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



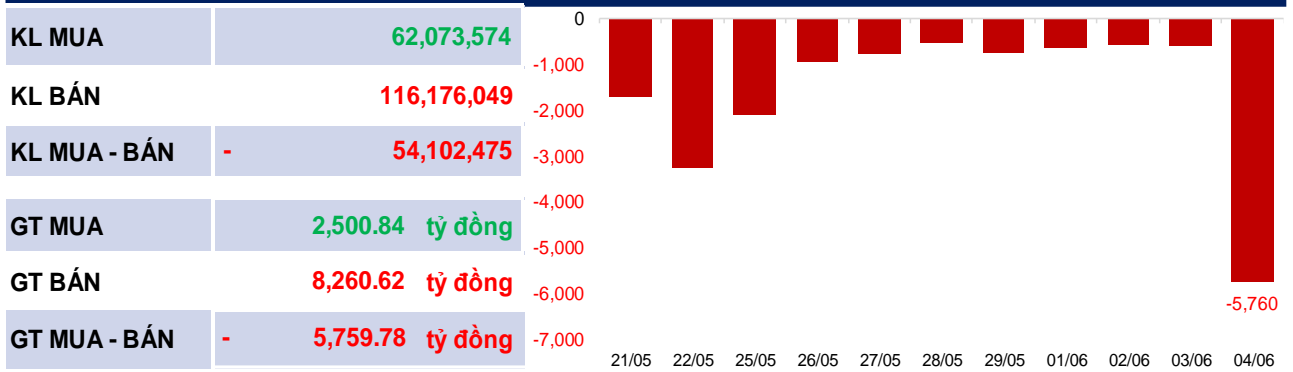
### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index kết phiên ghi nhận sắc xanh phục hồi khi đóng cửa tại mức 1,831.55 điểm, tuy nhiên đà tăng này chủ yếu mang tính chất nâng đỡ chỉ số nhờ nỗ lực của nhóm cổ phiếu thuộc hệ sinh thái Vingroup. Trên khung đồ thị ngày, dù điểm số gia tăng nhưng dòng tiền vẫn chưa cho thấy sự lan tỏa tích cực sang các nhóm ngành khác, thể hiện rõ qua một phiên hồi phục với thanh khoản thấp, nằm dưới mức trung bình 20 phiên. Các chỉ báo động lượng như MACD vẫn đang vận động trong vùng âm và RSI duy trì ở mức thấp 41.90, phản ánh xung lực hồi phục hiện tại còn khá yếu ớt. Thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục các nhịp rung lắc, điều chỉnh để quay về kiểm định lại các vùng hỗ trợ sâu hơn phía dưới quanh khu vực 1,780 - 1,800 điểm.

# NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## PSI DAILY REPORT

### GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Chưa nên mua đuổi dù xuất hiện tín hiệu phục hồi kĩ thuật  
 Có thể giải ngân thăm dò tỷ trọng thấp tại các cổ phiếu mạnh hơn thị trường nếu VN-Index giữ trên MA50 - MA100  
 Ưu tiên quản trị rủi ro và giữ tỷ trọng tiền mặt cao
- Trung hạn:** Theo dõi sát phản ứng của chỉ số quanh vùng 1805 - 1810 điểm  
 Có thể tích lũy từng phần các cổ phiếu cơ bản tốt nếu hỗ trợ này tiếp tục được bảo vệ thành công  
 Tránh sử dụng đòn bẩy cho đến khi VN-Index vượt trở lại vùng MA20 quanh 1888

điểm



### TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

# KHUYẾN NGHỊ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Trong bối cảnh thị trường hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều biến số khó lường từ môi trường vĩ mô, thanh khoản giao dịch suy giảm và dòng tiền có dấu hiệu thận trọng, nhà đầu tư được khuyến nghị hạn chế các hoạt động đầu tư ngắn hạn mang tính đầu cơ, đặc biệt khi diễn biến chỉ số đang chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thay vì phản ánh sự đồng thuận rộng của toàn thị trường. **Chiến lược đầu tư giá trị - Mua dần tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.**

## DANH MỤC DÀI HẠN – NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị với mục tiêu nắm giữ từ 6 – 12 tháng với phương pháp giao dịch mua tích lũy lấy vị thế trong giai đoạn hiện tại)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu (YoY)		Tăng trưởng lợi nhuận (YoY)		KLGDTB 20 phiên	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM	Vùng giá mua	Vùng giá bán
	2025	Q1.2026	2025	Q1.2026							
BSR	15.1%	44.0%	726.1%	1972.8%	13,061,085	14.2%	20.9%	9.78	1.86	24,150 – 26,800	33,300 – 36,400
PVS	37.6%	-2.3%	72.9%	46.4%	4,148,370	5.1%	11.9%	10.76	1.32	37,800 – 40,000	45,700 – 48,900
DPM	22.7%	36.5%	99.6%	96.1%	4,133,155	7.1%	11.0%	13.91	1.52	25,700 – 27,200	31,800 – 33,400
DCM	23.6%	55.2%	38.0%	91.5%	3,712,860	12.8%	20.7%	9.50	1.89	35,900 – 38,150	49,600 – 51,700
VHC	-3.9%	11.6%	15.7%	37.9%	1,123,465	10.8%	14.7%	9.46	1.38	57,500 – 61,400	68,200 – 71,800
PVT	36.5%	49.7%	-5.1%	48.4%	7,262,340	5.5%	10.1%	9.19	1.17	21,500 – 23,300	26,900 – 28,500
REE	19.4%	19.5%	26.9%	16.8%	949,890	6.8%	10.9%	12.64	1.58	51,700 – 54,400	68,000 – 70,000
CTG	13.8%	26.9%	36.5%	64.6%	7,445,980	1.4%	22.3%	7.30	1.47	33,400 – 36,000	42,800 – 45,000
VCB	9.6%	28.3%	4.0%	8.7%	8,110,690	1.5%	16.4%	14.02	2.15	60,000 – 62,100	74,100 – 78,900
VPB	24.6%	41.2%	52.0%	59.1%	14,929,510	2.2%	15.8%	8.49	1.20	26,400 – 28,000	34,000 – 36,600
TCB	13.4%	36.9%	17.5%	12.2%	14,387,195	2.4%	15.4%	9.18	1.28	31,200 – 33,400	40,700 – 42,000

### TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.